

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhân và ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh ngày 28/12/1977, số căn cước công dân 089177000677; địa chỉ: số B, tổ H, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn C, sinh ngày 28/02/1977, số căn cước công dân 089077015129; địa chỉ: số B, tổ H, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà Võ Thị L và ông Đỗ Văn C do mai mối, tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 1998, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới. Do điều kiện gia đình lúc đó khó khăn nên sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ăn xa đến năm 2014 mới ổn định, sau đó về đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 0121/2014, quyền số 01/2014, cấp ngày 09/09/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bà L phát hiện ông C có người phụ nữ khác ở bên ngoài và còn có con riêng, lúc đó vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đôi lúc bà L còn bị

ông C hành hung, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn C. Về con chung: Bà L và ông Đỗ Văn C có 03 con chung, tên là Đỗ Thành P, sinh ngày 14/04/1999, Đỗ Thị Đ, sinh ngày 10/03/2001, Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009. Hiện nay, con chung là Đỗ Thành P, Đỗ Thị Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với con tên Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009, đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đỗ Văn C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung. không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn C trình bày: Ông C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn. Ý kiến của ông C là không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà L. Vợ chồng có đăng ký kết. Về con chung: 03 con chung, tên là Đỗ Thành P, sinh ngày 14/04/1999, Đỗ Thị Đ, sinh ngày 10/03/2001, Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009. Hiện nay, con chung là Đỗ Thành P, Đỗ Thị Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với con tên Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009, đang sống với bà L; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung; không có. Tại phiên hòa giải ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà L, đề nghị hoãn phiên hòa giải để ông C hàn gắn tình cảm vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Đỗ Văn C. Ông C có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Đỗ Văn C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị L và ông Đỗ Văn C là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bà L phát hiện ông C có người phụ nữ khác ở bên ngoài và còn có con riêng, lúc đó vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đôi lúc bà L còn bị ông C hành hung, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L xin ly hôn với ông C, bà L, ông C sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án hoãn phiên hòa giải đã tạo điều kiện để ông C hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C đã không hàn gắn được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn

của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị L xác định vợ chồng có 03 con chung, tên là Đỗ Thành P, sinh ngày 14/04/1999, Đỗ Thị Đ, sinh ngày 10/03/2001, Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009. Hiện nay, con chung là Đỗ Thành P, Đỗ Thị Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với con tên Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009, đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung là Đỗ Thành Phú, đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến của cháu P1, cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà L trong trường hợp bà L, ông C ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Thành P1 cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Võ Thị L khởi kiện xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị L khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L.

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị L ly hôn với ông Đỗ Văn C.
- 2) Về con chung: Bà Võ Thị L được tiếp tục nuôi con chung là Đỗ Thành P1, sinh ngày 14/04/2009.

Bà Võ Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đỗ Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về tài sản chung: Bà Võ Thị L khởi kiện xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Võ Thị L khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí:

Bà Võ Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008929 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Võ Thị L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Long Điền, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng